

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QUẢN TRỊ KINH DOANH
(Applied Informatics in Business Administration)

- Mã học phần: DCT.02.18

- Số tín chỉ: 3

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)

+ Lý thuyết: 28 tiết

+ Bài tập, Kiểm tra: 14 tiết.

+ Thực hành, thảo luận: 6 tiết

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng Khoa CNTT

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Bùi Thị Thu Hiền

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985220287

Email: buithuhien1987@gmail.com

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết:

- Lập trình hướng đối tượng (C++) (Mã số DCT.02.09)
- Hệ quản trị CSDL SQL Server (Mã số DCT.02.11)
- Phân tích, thiết kế hướng đối tượng (Mã số DCT.02.12)
- Quản trị học (Mã số DQK.02.01)

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích và thiết kế một số hệ thống thông tin quản trị kinh doanh đơn giản, và các kỹ năng sử dụng phần mềm Access để có thể biết cách cài đặt hệ thống thông tin nói trên.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng phân tích và thiết kế một số hệ thống thông tin quản trị kinh doanh đơn giản, và các kỹ năng sử dụng phần mềm Access để có thể biết cách cài đặt hệ thống thông tin nói trên.

b) Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên nâng cao kỹ năng phân tích, thiết kế và xây dựng các ứng dụng tin học trong một số nghiệp vụ cơ bản của ngành Quản trị kinh doanh.

c) Về thái độ: Giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người làm công việc phát triển ứng dụng tin học: cẩn thận, làm việc từng bước theo đúng quy trình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

1) Về kiến thức:

CLO 1: Hiểu được các kiến thức về ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để vận dụng vào thực tế tin học hóa của doanh nghiệp.

CLO 2: Vận dụng được các kiến thức về ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để xây dựng, quản trị được các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp.

CLO 3: Phân tích, đánh giá được các giải pháp quản trị, xây dựng và bảo đảm an toàn cho hoạt động của hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp.

2) Về kỹ năng

CLO 4: Xây dựng phần mềm ứng dụng trong các nghiệp vụ quản trị kinh doanh.

CLO 5: Đánh giá được giải pháp xây dựng phần mềm ứng dụng trong một số nghiệp vụ cơ bản của ngành quản trị kinh doanh.

CLO 6: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. Có kỹ thuyết trình, thương thảo trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3) Về phẩm chất

CLO 7: Có phẩm chất chính trị; có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Năng động, có hoài bão về nghề nghiệp.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO 1				H	H	M	M	M	M
CLO 2				H	H	M	M	M	M
CLO 3				H	H	M	M	M	M
CLO 4				M	M	H	H	H	M
CLO 5				M	M	H	H	H	M
CLO 6				M	M	H	H	H	M
CLO 7				M	M	H	H	H	M
Tổng hợp toàn bộ học phần				M	M	M	M	M	M

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu; có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thực, thành thạo (H)).

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Ghi chú: Khi xây dựng bảng này, xem mục 5.1 để về các hình thức kiểm tra, đánh giá mà giảng viên sử dụng khi giảng dạy học phần

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Chuyên cần							M
2. Vấn đáp	H	H	H	M	M	M	M
3. Viết	H	H	H				
4. Thực hành	H	H	H	H	H	H	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Thuyết trình (Trực tiếp, Online)	M	M	M				
2. Dạy theo nhóm	H	H	H	H	H	H	M
3 Dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	H	H	H	H	H	H	M
4. Hướng dẫn tự học	M	M	M	M			

4.5. Ma trận nhất quán các chương với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích: I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thực, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Bài 1	I	I	I	P	P	P	P
Bài 2	A	A	A	I	I	I	P
Bài 3	A	A	A	A	A	A	P
Bài 4	A	A	A	I	I	I	P
Bài 5,6	A	A	A	I	I	I	P
Bài 7	A	A	A	I	I	I	P
Bài 9	A	A	A	I	I	I	P
Bài 10	A	A	A	I	I	I	P
Bài 11	A	A	A	I	I	I	P
Bài 12	A	A	A	I	I	I	P
Bài 13	A	A	A	I	I	I	P
Bài 14	A	A	A	I	I	I	P

Bài 15	A	A	A	I	I	I	P
Bài 8,16	A	A	A	I	I	I	P

(Xem chi tiết tiêu đề các Bài dạy ở Mục 8)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. *Bài giảng Tin học ứng dụng trong kế toán*. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội (2016)

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Trần Thị Phùng (2016), *Quản trị doanh nghiệp*. Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, cách thức phân tích và thiết kế một hệ thống thông tin quản trị kinh doanh cơ bản để có thể hiểu và nắm được quy trình và cách thức vận hành một số hệ thống quản trị kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp..

Các nội dung trên được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Tổng quan về ứng dụng tin học trong Quản trị kinh doanh. Nội dung chủ yếu của chương này là nêu các khái niệm, đặc điểm của ứng dụng tin học trong Quản trị kinh doanh, một số ứng dụng tin học trong quản trị kinh doanh

Chương 2: Phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống thông tin quản trị kinh doanh. Vận dụng được các kiến thức về ứng dụng tin học trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để xây dựng, quản trị được các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp.

Chương 3: Ứng dụng MS Access trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp để giải các bài toán minh họa. Biết cách phân tích, đánh giá hoạt động của hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp dựa trên kiến thức về phân tích, thiết kế và xây dựng các ứng dụng tin học trong một số nghiệp vụ cơ bản của ngành QTKD.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
Bài 1	Chương I. Tổng quan về hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 1.1 Thông tin quản trị kinh doanh	3			Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	1.1.1. Thông tin và vai trò của thông tin trong quản trị kinh doanh 1.1.2. Các phương pháp mã hoá thông tin quản trị kinh doanh 1.1.3. Quy trình xử lý thông tin quản trị kinh doanh 1.1.4. Các giai đoạn phát triển của quá trình xử lý thông tin quản trị kinh doanh ❖ Cuối buổi học sẽ phân nhóm làm Bài tập lớn				nhóm
Bài 2+3	1.2 <i>Hệ thống thông tin quản trị kinh doanh</i> 1.2.1 Hệ thống và hệ thống thông tin 1.2.2 Hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 1.2.3 Nhiệm vụ và vai trò của hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 1.2.4 Đặc điểm và các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 1.2.5 Phân loại hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 1.2.6 Các tài nguyên về phần mềm, nhân lực, dữ liệu và phần cứng 1.3. <i>Các giai đoạn phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống thông tin quản trị</i> 1.2.7 1.3.1 Giai đoạn phân tích HTTT quản trị 1.2.8 1.3.2 Giai đoạn thiết kế HTTT Quản trị 1.2.9 1.3.3 Giai đoạn cài đặt HTTT Quản trị	4		2	
Bài 4	CHƯƠNG II . PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ VÀ CÀI ĐẶT HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN TRỊ KINH DOANH 2.1. <i>Phương pháp luận phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản trị kinh doanh</i> 2.1.1. Các phương pháp phân tích và thiết kế HTTT QTKD	3			Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
	2.1.2 Các nguyên tắc PTTK HTTTQTKD 2.2. Phân tích hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 2.2.1 Một số phương pháp thu thập thông tin 2.2.2 Phân tích chức năng BFD				
Bài 5	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 1		3		Làm bài tập được giao và ôn tập kiểm tra
Bài 6	2.3 Thiết kế lưu trữ 2.3.1. Thiết kế cấu trúc lưu trữ vật lý 2.3.2. Thiết kế phần mềm 2.3.3. Thiết kế giao diện 2.3.4. Lập báo cáo giai đoạn thiết kế	2	1		Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 7	2.4. Cài đặt hệ thống thông tin quản trị 2.4.1 Mô hình của qui trình cài đặt 2.4.2 Lập kế hoạch cài đặt	2	1		
Bài 8	2.5. Thiết kế hệ thống thông tin quản trị kinh doanh 2.5.1 Qui trình thiết kế 2.5.2 Thiết kế cơ sở dữ liệu 2.5.3 Biến đổi dữ liệu 2.5.4 Kế hoạch huấn luyện	2	1		Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 9	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 2		3		Làm bài tập được giao và ôn tập kiểm tra
Bài 10	2.6 Các phương pháp đưa hệ thống mới vào sử dụng 2.6.1 Biên soạn tài liệu của hệ thống 2.6.2 Kỹ thuật phân tích các kiểm soát trong hệ thống	3			Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 11	CHƯƠNG III: MỘT SỐ HỆ THỐNG THỐNG TIN QUẢN TRỊ 1.1. Giới thiệu Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu ACCESS 3.1.1. Tạo bảng CSDL 3.1.2. Xây dựng FORM	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	BT, KT	TL, TH	
Bài 12	3.1.3. Tạo Truy vấn Queries 3.1.4. Tạo báo biểu Report	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 13	4.2. An toàn, bảo mật thông tin trong Thương mại điện tử	2		1	Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 14	3.2. Các Hệ thống thông tin quản trị kinh doanh cơ bản 3.2.1. Hệ thống thông tin quản trị nhân sự và tiền lương 3.2.2. Hệ thống thông tin quản trị hàng hóa 3.2.3. Hệ thống thông tin quản trị sản xuất 3.2.4. Hệ thống thông tin quản trị kho		3		Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Bài 15	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 3		2	1	Làm bài tập được giao và ôn tập kiểm tra
Bài 16	Tổng kết học phần	3			Đọc trước giáo trình; Làm bài tập lớn được giao theo nhóm
Tổng cộng		28	14	6	

9. Phương pháp dạy học

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học nhóm	x
3	Dạy học theo dự án mô phỏng thực tế	x
4	Hướng dẫn tự học	x

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trên lớp (Lấy điểm chuyên cần)

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên, bao gồm việc tham gia học tập trên lớp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp	10%	+ Mục đích: Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong học tập. + Yêu cầu: • Sinh viên đi học đều đặn, đúng giờ.

			<ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu chuẩn bị học tập của GV.
--	--	--	---

10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết trong kỳ và 01 đánh giá theo Bài tập lớn	30%	+ Mục đích: Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập
2.	Bài thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm 60 phút	60%	+ Mục đích: Đánh giá kết quả học tập toàn bộ học phần của SV. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập

10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:

- Bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần: Viết bài.
- Mô tả chi tiết:

(1) Sinh viên sẽ làm 02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết trong kỳ và 01 đánh giá theo Bài tập lớn vào giữa kỳ và cuối kỳ trong phạm vi nội dung đã được học.

(2) Sinh viên sẽ làm bài thi viết hết học phần 90 phút sau khi học xong toàn bộ học phần.

(3) các bài kiểm tra viết này thể hiện kết quả học trên lớp, tự học, thực hành, làm bài tập mà sinh viên đã thực hiện cũng như khả năng vận dụng những kiến thức đã được học.

❖ Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả. 	Xuất sắc	9-10
<ul style="list-style-type: none"> Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn. Còn lỗi chính tả. 	Khá- Giỏi	7-8
<ul style="list-style-type: none"> Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi). Còn lỗi chính tả. 	Trung bình	5-6
<ul style="list-style-type: none"> Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả. 	Yếu	3-4

<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. - Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Nhiều lỗi chính tả. 	Kém	0-2
---	-----	-----

❖ Tiêu chí đánh giá Bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt - Phân tích, thiết kế tốt - Xây dựng, cài đặt được ứng dụng và kiểm thử lỗi tốt. - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời được tất cả các câu hỏi của GV 	Xuất sắc	9-10
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt - Phân tích, thiết kế tốt - Xây dựng và cài đặt được ứng dụng chạy tốt. - Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV. 	Khá- Giỏi	7-8
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ - Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. - Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng còn có một số lỗi. - Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV. 	Trung bình	5-6
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. - Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi. - Xây dựng và cài đặt được ứng dụng nhưng chưa chạy được. 	Yếu	3-4

<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV. 		
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được rất ít yêu cầu của Bài tập lớn - Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ rất sơ sài, còn thiếu rất nhiều và nhiều sai sót. - Phân tích, thiết kế không tốt, có rất nhiều lỗi. - Chưa xây dựng và cài đặt được ứng dụng. - Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, không hiểu các nhiệm vụ được giao. - Trả lời đúng dưới 20% câu hỏi của GV.. 	Kém	0-2

❖ *10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:*

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): Máy chiếu, Micro.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng

Trưởng Khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương

PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

TS. Phùng Văn Ổn

ThS. Vũ Minh Tâm

ThS. Bùi Thị Thu Hiền